

Số: / BHHX-GĐBHYT
V/v cảnh báo các chi phí KCB bảo hiểm y tế tăng cao
theo quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện quy định tại Khoản 10 Điều 1 tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP về việc chủ động rà soát, phát hiện và gửi báo cáo cơ sở KCB BHYT chi phí KCB BHYT tăng cao;

Thực hiện Công văn số 551/GĐĐT-PTDB ngày 25/09/2024 của Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến thông báo các chi phí KCB BHYT tăng cao theo quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP tháng 8/2024 và 8 tháng đầu năm 2024 của các cơ sở KCB đề nghị thanh toán trên Hệ thống thông tin giám định BHYT, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai thông báo tình hình chi KCB BHYT tháng 8/2024 và 8 tháng đầu năm 2024, như sau:

1. Về lượt, chi KCB BHYT đề nghị BHXH thanh toán (chi KCB BHTT):

1.1. Lượt KCB BHYT

a) Tháng 8/2024: Số lượt KCB BHYT toàn tỉnh là 677.387 lượt KCB, tăng 1.732 lượt (0,256%) so với tháng 7/2024.

b) Lũy kế 8 tháng đầu năm 2024: Số lượt KCB BHYT toàn tỉnh là 4.935.954 lượt KCB, tăng 116.487 lượt (2,4%) so với cùng kỳ năm 2023.

1.2. Chi KCB BHTT

a) Tháng 8/2024: Chi KCB BHTT toàn tỉnh là 313 tỷ đồng, tăng 4 tỷ đồng (1,28%) so với tháng 7/2024.

b) Lũy kế 8 tháng đầu năm 2024: Chi KCB BHTT toàn tỉnh là 2.293 tỷ đồng, tăng 247,4 tỷ đồng (12,1%) so với cùng kỳ năm 2023.

2. Về chi bình quân KCB (CPBQ):

2.1. Chi phí bình quân KCB tháng 8/2024 cao hơn so với tháng 7/2024:

Có 5 cơ sở kcb có chi phí bình quân tháng 8/2024 tăng cao so với tháng 7/2024 trong tỉnh, vùng, toàn quốc (đính kèm tại PL1)

2.2. Chi phí bình quân KCB 08 tháng đầu năm 2024 cao hơn so với cùng kỳ năm 2023:

Có 25 cơ sở kcb có chi phí bình quân 08 tháng đầu năm 2024 cao hơn so với cùng kỳ năm 2023 trong tỉnh, vùng, toàn quốc (đính kèm tại PL2)

2.3. Các cơ sở KCB có CPBQ chung gia tăng cao trong tháng 8 năm 2024 so với các cơ sở KCB cùng hạng, cùng chuyên khoa:

Có 22 cơ sở kcb có chi phí bình quân chung gia tăng cao trong tháng 8 năm 2024 so với các cơ sở KCB cùng hạng, cùng chuyên khoa trong tỉnh, vùng, toàn quốc (đính kèm tại PL3).

3. Chi thuốc, DVKT tăng cao 8 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023:

3.1. Chi DVKT:

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2024: Chi DVKT 1.072,8 tỷ đồng, chiếm 40,3% tổng chi KCB (TQ 36,9%, vùng 34%). Trong đó:

Chi Xét nghiệm 284,3 tỷ đồng, chiếm 10,7% tổng chi KCB (TQ 10,5%, vùng 9,2%). Chi CDHA 241,9 tỷ đồng, chiếm 9,1% tổng chi KCB (TQ 8,5%, vùng 7,6%). Chi PTTT 546,6 tỷ đồng, chiếm 20,6% tổng chi KCB (TQ 18%, vùng 17,2%).

Các DVKT có chỉ định số lượng nhiều hoặc gia tăng của tỉnh so với TQ, vùng

Đơn vị tiền: Tỷ đồng

Tên DVKT	Số lượng kỳ hiện tại	Thành tiền kỳ hiện tại	TL gia tăng tiền	Số tiền tăng	TL gia tăng tiền vùng	TL gia tăng tiền TQ	STT chi DVKT /TQ
Điện châm	699.101	50,31	18,2%	7,76	16,8%	16,0%	5
XN chức năng gan (ALP+GPT+GOT+GGT)	1.659.910	36,66	27,8%	7,96	17,8%	19,2%	5
XN chức năng thận (Urê + creatinin máu)	1.294.913	28,95	22,1%	5,25	16,4%	16,8%	4
XN mỡ máu	1.031.696	28,81	20,4%	4,89	20,2%	20,6%	7
Chụp MRI	16.565	24,09	25,0%	4,82	18,2%	12,2%	7
Định lượng Glucose [Máu]	959.605	21,43	19,8%	3,55	15,1%	16,4%	5
Kéo cột sống	333.346	16,05	18,9%	2,55	10,3%	16,4%	2
Định lượng HbA1c [Máu]	105.731	11,17	43,5%	3,39	21,7%	22,3%	4
Phục hồi cổ răng bằng	31.059	10,84	15,7%	1,47	14,9%	13,1%	5
Điều trị tủy răng	8.855	6,52	14,7%	0,84	8,5%	7,4%	5

3.2. Chi tiền thuốc:

Lũy kế 8 tháng đầu năm 2024: Tổng chi thuốc 931,22 tỷ đồng, tăng 11,5% (96,41 tỷ đồng) TQ tăng 9,8%, vùng tăng 7,9%, chiếm 35% chi KCB (TQ 31,5%, vùng 38,6%).

- Tình hình sử dụng một số nhóm thuốc

Đơn vị tiền: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	So sánh 8T/2024 với cùng kỳ năm trước					Tỷ lệ chi nhóm thuốc/tổng chi thuốc 8T/2024			
	Số tiền	Chi tăng/giảm tỉnh	Tỷ lệ tăng/giảm tỉnh	Tỷ lệ tăng/giảm TQ	Tỷ lệ tăng/giảm vùng	Tại tỉnh	Toàn quốc	Vùng	ST T TQ
Tổng chi thuốc	931,22	96,41	11,5%	9,8%	7,9%	35,0%	31,5%	38,6%	13
Insulin và nhóm thuốc hạ đường huyết	117,02	19,80	20,4%	16,1%	20,9%	12,6%	9,5%	9,2%	17

Chỉ tiêu	So sánh 8T/2024 với cùng kỳ năm trước					Tỷ lệ chi nhóm thuốc/tổng chi thuốc 8T/2024			
	Số tiền	Chi tăng/giảm tỉnh	Tỷ lệ tăng/giảm tỉnh	Tỷ lệ tăng/giảm TQ	Tỷ lệ tăng/giảm vùng	Tại tỉnh	Toàn quốc	Vùng	ST T TQ
Thuốc đường tiêu hóa	91,34	9,22	11,2%	11,8%	13,1%	9,8%	6,4%	8,2%	18
Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid	51,81	5,44	11,7%	9,4%	14,3%	5,6%	2,6%	3,1%	8
Thuốc Tim mạch	154,96	24,82	19,1%	16,3%	16,5%	16,6%	13,7%	15,7%	16

3.3. Các cơ sở KCB có Chi thuốc, DVKT tăng cao:

- Các cơ sở KCB có tỷ lệ gia tăng chi tiền thuốc cao hơn TQ/vùng (đính kèm tại PL4);
- Các cơ sở KCB có tỷ lệ chi XN cao so với TQ/vùng (đính kèm tại PL5);
- Các cơ sở KCB có tỷ lệ chi CDHA cao so với TQ/vùng (đính kèm tại PL 6);
- Các cơ sở KCB có tỷ lệ chi PTTT cao so với TQ/vùng (đính kèm tại PL7).

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai đề nghị các cơ sở khám chữa bệnh BHYT có chi phí bình quân tháng 8/2024 tăng cao so với tháng 7/2024; chi phí bình quân 08 tháng đầu năm 2024 cao hơn so với cùng kỳ năm 2023; chi phí bình quân chung gia tăng cao trong tháng 8 năm 2024 so với các cơ sở KCB cùng hạng, cùng chuyên khoa trong tỉnh, vùng, toàn quốc; chi phí bình quân chung gia tăng cao 8 tháng đầu năm 2024 so với các cơ sở KCB cùng hạng, cùng chuyên khoa kiểm soát gia tăng chi phí KCB BHYT, sử dụng quỹ BHYT hiệu quả, đồng thời đảm bảo quyền lợi của người tham gia BHYT, thực hiện nội dung sau:

- Rà soát, ban hành kịp thời các quy trình, hướng dẫn chuyên môn trong KCB BHYT; tuân thủ các quy định của pháp luật về KCB;
- Chỉ định sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế an toàn, tiết kiệm, hiệu quả; Chỉ định cận lâm sàng, dịch vụ kỹ thuật (nhất là đối với các DVKT Y học cổ truyền, Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng) phù hợp tránh lãng phí gây thất thoát quỹ BHYT.

Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh BHYT phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, GDBHYT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Thành